

KẾ HOẠCH CHI TIẾT NHÁNH 3: BÉ TỰ LẬP VÀ AN TOÀN

(Thời gian thực hiện: 1 tuần (21/10 đến 25/10/2024))

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Hiên

*Thứ hai, ngày 21 tháng 10 năm 2024

Hoạt động: VĐCB: “Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40 cm bằng 1 tay”

Lĩnh vực: PTTC

I. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết tên vận động, biết cách thực hiện vận động ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay với khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm đúng kỹ thuật.
- Rèn kỹ năng phối hợp tay, mắt nhịp nhàng để ném cho trúng đích.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động và biết chờ đến lượt.

II. Chuẩn bị

- Nhạc ghi lời bài hát: “ Mời bạn ăn”
- Phòng học, sạch sẽ, thoáng mát, túi cát. Xắc xô, vạch chuẩn.
- Một số đồ dùng khác phục vụ cho tiết học.

III. Tiến hành

1. HĐ 1: Khởi động

- Cô cho trẻ đi vòng tròn với các kiểu đi theo tín hiệu của cô (Đi kiễng gót, mũi bàn chân, đi khom, chạy nhanh...)
- Về đội hình 3 hàng ngang dàn hàng để tập.

2. HĐ2: Trọng động

a. Tập BTPTC - kết hợp lời bài hát: “Mời bạn ăn” (2 l x 8 nhịp)

- Tay: Hai tay ra trước, gập trước ngực
- Chân: Đứng đưa từng chân ra trước, lên cao
- Bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên
- Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau.

=> ĐTNM: Tay (Tập 2 lần x 8 nhịp)

b. VĐCB “Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay.

- Cho trẻ xếp thành 2 hàng quay mặt vào nhau.
- Cô hỏi ý tưởng trẻ chơi được trò chơi gì với những túi cát
- Cô và trẻ thống nhất vận động.
- Cô mời 1-2 trẻ lên tập. Cho lớp nhận xét.
- Cô tập mẫu lần 1
- Cô tập mẫu lần 2 kết hợp phân tích vận động:

TTCB: Đứng sau vạch xuất phát, tay cầm túi cát. Khi có hiệu lệnh ném thì tay phải cầm túi cát đưa về phía trước đồng thời 1 chân bước lùi về phía sau, tay nọ chân kia. Sau đó nghiêng người về phía sau, đưa tay cầm túi cát về phía sau lấy đà, dùng sức mạnh của cánh tay ném túi cát về phía trước sao cho trúng đích nằm ngang.

- Mời 1 trẻ lên thực hiện vận động (cả lớp chú ý quan sát nhận xét. Cô nhận xét động viên trẻ.)

- Cho trẻ thực hiện vận động:

- + Lần 1: Cho lần lượt 2 trẻ lên thực hiện (cô chú ý quan sát sửa sai cho trẻ nếu có)

- + Lần 2: Thi đua giữa 2 tổ

- Cô kiểm tra kết quả của từng đội, động viên khích lệ trẻ.

- Cùng cổ: Hỏi trẻ vừa thực hiện vận động gì?

c. TCVD: “Kéo co”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi: để chơi được trò chơi chúng ta chia làm 2 đội với số lượng bạn bằng nhau. 2 đội cầm 2 đầu dây, đứng giữa vạch khi có hiệu lệnh 2 đội dùng sức kéo mạnh về phía mình, nếu đội nào bị sang vạch bên đội bạn thì đội đó bị thua cuộc

- Cho trẻ chơi 3-4 lần

- Cô nhận xét sau mỗi lần chơi.

3. HĐ 3: Hồi tĩnh

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1- 2 vòng quanh chỗ tập

- Kết thúc giờ học

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

Hoạt động học: Xác định phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới so với bạn khác

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ biết xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới) so với bạn khác
- Rèn trẻ kĩ năng định hướng trong không gian để phân biệt vị trí đồ vật so với bạn khác
- Trẻ mạnh dạn tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động và giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

II. Chuẩn bị:

- Chùm bóng treo ở trên cao, tấm xốp ở dưới nền nhà, trẻ đeo dép ở chân.
- Mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi: 1 mô hình bạn búp bê 1 khối gỗ, 1 bông hoa, 1 cái mũ.
- Đồ dùng của cô giống trẻ kích thước hợp lí.
- Các loại đồ chơi xếp ở các phía khác nhau

III. Tiến hành

1. HĐ1: Ôn xác định phía trước, phía sau, phía trên , phía dưới của bản thân

- Cô giới thiệu bạn búp bê tới chơi với lớp mình
- Chúng mình cùng chơi trò chơi: “Dấu tay nào”
- Tay chúng mình dấu ở đâu? Phía nào của con?
- Tay đẹp đâu? Tay ở phía nào của các con?
- Trên đầu các con có gì? Dưới chân con có gì?
- Cô hỏi trẻ trả lời cả lớp, cá nhân, động viên trẻ

2. HĐ2: Xác định vị trí của đồ vật: phía trước - sau, phía trên - dưới so với bạn khác

- Trẻ về tổ ngồi.
- + Cô để chiếc mũ trước mặt bạn búp bê-> hỏi trẻ: chiếc mũ ở phía nào của bạn búp bê?
- + Cô cầm chiếc mũ ra đằng sau lưng -> hỏi trẻ: chiếc mũ ở phía nào của búp bê?
- + Cô đội chiếc mũ lên đầu -> hỏi trẻ: chiếc mũ ở phía nào của bạn búp bê?
- + Cô để chiếc mũ xuống dưới nền nhà -> hỏi trẻ: chiếc mũ ở phía nào của búp bê?
- Cho trẻ đọc to các từ: phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới
- Trẻ đi lấy đồ dùng và đặt đồ dùng theo yêu cầu của cô (Cô kiểm tra tổ, nhóm, cá nhân trẻ và động viên trẻ)

- Cô gọi 3 trẻ đứng lên thành hàng dọc. Cô gọi một trẻ lên nhận xét?
- + Đứng trước bạn A là bạn nào? Bạn A đứng phía nào của bạn B?
- + Đứng sau bạn B là bạn nào? Bạn C đứng phía nào của bạn B?
- + Trên đầu bạn B có gì? (Chùm bóng)
- + Dưới chân bạn B có gì? (tấm xốp)
- Tương tự như vậy cô gọi nhiều bạn trả lời (đổi vị trí các bạn đứng khác nhau)

3. HĐ3: Trò chơi củng cố.

- TC1: “Ai nhanh hơn”
- + Trẻ chia làm 4 tổ, khi cô yêu cầu tổ 1 đứng phía trước mặt cô, tổ 2 đứng sau lưng cô, tổ... thì các bạn nhanh chân đứng theo yêu cầu của cô bạn nào đứng chưa đúng theo yêu cầu của cô sẽ bị phạt nhảy lò cò. Sau mỗi lần chơi cô cho trẻ đứng theo nhiều phía khác nhau
- cô động viên khuyến khích trẻ.
- TC2: “ Ai thông minh hơn”
- + Trẻ lấy đồ dùng về 4 nhóm và tô màu đồ vật theo yêu cầu của cô: Tô màu đỏ cho đồ vật ở phía trước bạn búp bê và màu xanh cho đồ vật ở phía sau bạn búp bê...
- Cô nhận xét động viên trẻ

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

***Thứ tư, ngày 23 tháng 10 năm 2024**

Hoạt động học: LQCC “a, ă, â”

Lĩnh vực: PTNN

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU.

- Trẻ nhận biết phát âm đúng âm chữ cái a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng việt. Phân biệt được chữ in hoa, in thường, viết thường.
- Rèn cách phát âm đúng âm các chữ cái và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ.

- Bài giảng trên PowerPoint
- Mỗi trẻ 1 bưu thiếp có mảnh ghép rời ghép thành tranh chữ cái a, ă, â.
- Mỗi trẻ 1 rô thẻ chữ.
- Nhạc bài hát trên máy tính

III. TIẾN HÀNH.

1.HĐ1: Ổn định tổ chức

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi: “Kết bạn”
- + Chúng mình chơi trò chơi gì?
- + Con có biết sở thích của các bạn gái lớp mình là thích được tặng ủa gì trong ngày sinh nhật không?
- Chúng mình có muốn biết hôm nay là ngày sinh nhật của bạn Hân mẹ bạn ấy đã tặng bạn ấy món quà không?
- Cô và chúng mình cùng khám phá món quà đó nhé?

2. HĐ2: Làm quen với chữ cái a, ă, â

- Cho trẻ xem hình ảnh món quà trên PowerPoint, bên dưới hình ảnh món quà sinh nhật có từ “ Cặp sách của Hân”.
- Cô cho trẻ đoán từ dưới tranh sau đó cho cả lớp đọc từ “ Cặp sách của Hân”.
- Cô cho trẻ đọc nhiều lần
- Cô cho trẻ lên ghép từ “ Cặp sách của Hân”.
- Cho trẻ tìm chữ cái đã học
- Gọi 1 trẻ lên tìm chữ đã học.
- Còn lại những chữ này “a, ă, â” - > hôm nay cô sẽ dạy chúng mình.
- Chữ a:
- + Cô giới thiệu chữ “a” và hỏi trẻ: Ai biết gì về chữ này?
- + Cô giới thiệu chữ “ a” -> cô đọc mẫu
- + Cho lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc.
- + Hỏi trẻ về đặc điểm của chữ “a”? chữ a có mấy nét? Là những nét nào?
- + Cô giới thiệu các kiểu chữ a (in thường, in hoa, viết thường) tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “a” - > trẻ đọc.

- Tương tự chữ “ă, â” -> Cho trẻ chơi TC “chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện”.

- So sánh chữ “a, ă, â”

+ Giống nhau: cùng có 1 nét cong kín và 1 nét thẳng.

+ Khác nhau: Chữ “a”: không có dấu

Chữ “ă”: có dấu mũ giữa

Chữ “â” thì có dấu mũ úp xuống.

- Sau đó cô tặng cho mỗi trẻ một rổ đồ chơi -> Trẻ lấy rổ và về tổ ngồi.

- Cô cho trẻ chọn và giơ chữ theo yêu cầu của cô: tên chữ hoặc cô nói đặc điểm của chữ. -> Trẻ giơ và đọc.

- Trẻ chơi cùng các chữ cái qua trò chơi: “Chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện”

3. HĐ3: Ôn luyện

- TC1: Trò chơi kết bạn:

+ Mỗi trẻ lấy một chữ cái mà trẻ thích vừa đi và hát bài: “Tìm bạn thân” Khi cô nói kết bạn thì những trẻ có chữ cái giống nhau kết vào một nhóm bạn, trẻ chơi cô kiểm tra động viên trẻ. Sau mỗi lần chơi cô cho trẻ đổi thẻ chữ với nhau.

- TC2: Tìm và khoanh tròn chữ cái.

+ Cô cho trẻ đọc thơ "Tôi là chữ a", trẻ ngồi về 3 nhóm. Nhóm trưởng đi lấy đồ dùng.

+ Trẻ tìm và khoanh tròn vào các chữ cái vừa học (a,ă,â). Sau đó đếm xem có bao nhiêu chữ a, bao nhiêu chữ ă, bao nhiêu chữ â? Rồi ghi số vào ô trống.

- Cô đến từng nhóm quan sát. Nhận xét động viên trẻ.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

***Thứ năm, ngày 24 tháng 10 năm 2024**

Hoạt động học: “Cắt dán trang phục bạn trai, bạn gái”

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt và dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối
- Trẻ có kỹ năng cầm kéo cắt và dán hồ không chừa ra ngoài để tạo ra sản phẩm đẹp
- Trẻ hứng thú, tích cực hoạt động. Biết giữ gìn sản phẩm của mình

II. Chuẩn bị

- 4 tranh dán trang phục bé
- Kéo, keo, giấy vẽ, bàn ghế đủ cho trẻ

III. Tiến hành

1. HĐ1: Ổn định gây hứng thú

- Cô và trẻ cùng chơi trò chơi: “Tập tầm vông”
- Trò chuyện với trẻ về trang phục trẻ mặc hằng ngày
- Con đang mặc bộ trang phục gì ?
- Con thích mặc quần áo như thế nào? Vì sao?
- Mỗi bạn đều có phong cách riêng. Cô cùng các con hãy đi thăm quan triển lãm tranh về trang phục bé nhé.

2. HĐ2: Trẻ quan sát tranh

- Cô cho trẻ quan sát và nhận xét tranh mẫu :
- Tranh có trang phục thể thao
- + Bạn nào có nhận xét gì về những bức tranh này?
- + Bức tranh có gì?
- + Màu sắc trang phục có gì nổi bật?
- + Những trang phục này thường được dùng vào việc gì?
- + Tranh phục cô cắt như thế nào?
- + Được dán như thế nào?
- Tranh có trang phục điệu đà
- + Vì sao con thích bức tranh này?
- + Trang phục này phù hợp cho ai nhất? Vì sao?

- + Những ai có cùng sở thích điệu đà này?
- + Các bạn trai mặc có phù hợp không và vì sao?
- Tương tự hỏi trẻ hai tranh còn lại
- Các con vừa xem các bức tranh, con thích bức tranh nào nhất? Vì sao?
- Chúng mình có muốn cắt được những trang phục này không?
- Để cắt thì các con kết hợp gồm các kĩ năng gì?
- Cô củng cố lại cách cắt

3. HĐ3: Trẻ thực hiện

- Cho trẻ nói cách ngồi và cách cầm kéo
- Cho trẻ lấy đồ dùng về nhóm ngồi cắt.
- Cô quan sát, động viên, giúp đỡ trẻ .

4. HĐ4: Trưng bày sản phẩm

- Cho trẻ mang bài lên trưng bày
 - Trẻ nhận xét bài của mình, của bạn.
 - Cô nhận xét động viên trẻ.
- + Kết thúc.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Hoạt động: Kể chuyện “Đôi tai xấu xí”

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích- yêu cầu

- Trẻ nhớ tên truyện, tên tác giả, hiểu nội dung câu chuyện, biết được tên các nhân vật trong truyện: “ Đôi tai xấu xí”.
- Rèn kỹ năng ghi nhớ, phát huy khả năng nghe và trả lời các câu hỏi của cô to, rõ ràng.
- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động, giáo dục trẻ biết quý trọng, giữ gìn vệ sinh các giác quan của mình luôn sạch sẽ, biết giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn.

II. Chuẩn bị

- Hình ảnh trên vi tính, rồi dẹt có nội dung câu chuyện.
- Một số đồ dùng khác hỗ trợ cho tiết học.

III. Tiến hành

1. HĐ 1: Ổn định tổ chức

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: “Tai, mắt, miệng”
- Các con vừa chơi trò chơi gì?
- Đôi tai giúp chúng mình nghe được những âm thanh gì?
- Vậy chúng mình phải làm gì để bảo vệ các giác quan trên cơ thể của chúng mình?
- Cô dẫn dắt trẻ vào câu chuyện.

2. HĐ 2: Kể chuyện “Đôi tai xấu xí”

- Cô giới thiệu tên truyện, tên tác giả.
- Cô kể lần 1, kết hợp cử chỉ, điệu bộ
- Cô tóm tắt nội dung truyện: Truyện kể về bạn thỏ Nâu có đôi tai vừa to vừa dài nên bạn ngại không dám đi đâu vì sợ các bạn trêu. Nhưng một ngày thỏ Nâu đi chơi cùng các bạn nhờ có đôi tai to và dài mà thỏ Nâu nghe được tiếng gọi của bố và các bạn đã tìm được đường về nhà....
- Cô kể lần 2, kết hợp hình ảnh minh họa trên vi tính.
- + Cô vừa kể cho các con câu chuyện gì?
- + Trông câu chuyện có những ai?

3. HĐ 3: Đàm thoại

- + Bạn thỏ Nâu có đôi tai như thế nào?

- + Vì sao các bạn lại trêu thỏ Nâu?
 - + Các bạn gọi đôi tai của thỏ Nâu giống cái gì?
 - + Thỏ Nâu cảm thấy ntn?
 - + Ai đã động viên bạn ấy?
 - + Điều gì đã xảy ra khi các bạn rủ nhau đi chơi?
 - Chúng mình thấy các bộ phận trên cơ thể quan trọng như thế nào?
 - Muốn bộ phận trên cơ thể sạch sẽ chúng mình phải làm gì?
- => Cô giáo dạy trẻ: Chúng mình phải biết giữ vệ sinh cơ thể luôn sạch sẽ, các bộ phận trên cơ thể của mỗi bạn khác nhau nên chúng ta phải tôn trọng quyền riêng tư của mỗi cá nhân
- Cô cho trẻ chơi trò chơi: “ Kết bạn”
 - Cô kể lại chuyện bằng rối
 - Cô nhận xét chung, kết thúc giờ học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

NGƯỜI DUYỆT

Nguyễn Thị Lan Hương

NGƯỜI SOẠN

Nguyễn Thị Hiên

